TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 45/2020/QĐPT-VDS	*Tiền Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU CÔNG NHẬN DI CHÚC
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Kim Em.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Song Bình

Bà Lâm Ngọc Tuyền

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Tuyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 38/2020 /TLPT-VDS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận di chúc"

Do Quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 50/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn Mười H, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966; (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1999; (xin vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; (xin vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Thanh Th1, sinh năm 1993; (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Thành Th2, sinh năm 1996; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

6. Chị Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1987; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

7. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

8. Ông Nguyễn Văn Mười M (Qu), sinh năm 1960; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

9. Bà Đặng Thị L (L nhỏ), sinh năm 1964; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

10. Bà Đặng Thị Cẩm H2, sinh năm 1965; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

11. Bà Đặng Thị L (L lớn), sinh năm 1961; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

12. Chị Đặng Thị Cẩm N, sinh năm 1974; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã MĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

13. Ông Đặng Văn Th4, sinh năm 1957; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

14. Anh Đặng Thành C, sinh năm 1972; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

15. Ông Đặng Hùng D, sinh năm 1968; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

16. Bà Đặng Thị C, sinh năm 1959; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

17. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

18. Bà Bùi Thị B, sinh năm 1961; (xin vắng mặt)

19. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977; (xin vắng mặt)

20. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982; (xin vắng mặt)

21. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984; (xin vắng mặt)

22. Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1988; (xin vắng mặt)

23. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1979; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

24. Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1971; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường N, Khu phố D, Phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

25. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1960; (có mặt)

26. Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1981; (vắng mặt)

27. Chị Nguyễn Ngọc Y1, sinh năm 1982; (vắng mặt)

28. Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983; (vắng mặt)

29. Chị Nguyễn Ngọc Th5, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn Mười H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn Mười H trình bày*:

Cha mẹ ông là cụ ông Nguyễn Văn N (chết ngày 10/02/2014) và cụ bà Trần Thị H (chết ngày 22/01/2008). Cụ N và cụ H có các con gồm: bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn L1, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Mười M (Q), ông Nguyễn Văn Mười H, ông Nguyễn Văn Mười B.

Ngày 16 tháng 3 năm 2011, cụ Nguyễn Văn N có lập di chúc tại Phòng Công chứng số 2, tỉnh Tiền Giang để lại cho ông Nguyễn Văn Mười H thừa kế và thừa hưởng 03 thửa đất: Thửa đất 257, tờ bản đồ số 17, diện tích 116,20m^2 đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00716 QSDĐ/065/QĐUB do Uỷ ban nhân dân huyện G cấp ngày 14/02/2003 cho hộ ông Nguyễn Văn N, trên thửa đất có một ngôi nhà bán kiên cố, kết cấu: nền đất, mái tole, vách lá, cột cây, chưa đăng ký quyền sở hữu; Thửa 2156 và 2316, tờ bản số 4, diện tích 7.150m^2 đất lúa, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00190/NC do Uỷ ban nhân dân huyện G cấp ngày 05/10/1999 cho hộ ông Nguyễn Văn N; Thửa đất 3149, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.346m^2 đất lúa, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00413 do Uỷ ban nhân dân huyện G cấp ngày 30/7/2010 cho hộ ông Nguyễn Văn N được cụ N và cụ H tạo lập trước năm 1969.

Nay ông Nguyễn Văn Mười H yêu cầu Tòa án giải quyết theo di chúc của cụ N cho ông được đứng tên sổ đỏ toàn bộ quyền sử dụng đất và ngôi nhà trên thửa đất 257; diện tích 3.996,2m^2 đất của thửa 3149 để ông thờ cúng cụ N và cụ H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H1 trình bày*:

Không chấp nhận di chúc được lập ngày 16/3/2011 của cụ Nguyễn Văn N vì ông N bị bệnh từ năm 2009 đến năm 2011 không còn minh mẫn và đi lại được. Đồng thời, việc lập di chúc của ông Nguyễn Văn N cho ông Nguyễn Văn Mười H là thầm kín các con, cháu của cụ N đều không biết, di chúc ông N lập có biểu hiện không bình thường.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh Th1 trình bày*:

Theo yêu cầu công nhận di chúc của ông Nguyễn Văn Mười H, anh không

đồng ý. Do khi lập di chúc thì ông nội anh là cụ Nguyễn Văn N đã trên 90 tuổi, không còn minh mẫn, trí nhớ bị lẫn lộn vì thời gian đó anh là người trực tiếp nuôi ông N nên anh biết.

Đối với thửa đất 2316 trong di chúc thì hộ gia đình anh quản lý, sử dụng trước khi lập di chúc. Hiện nay đã được giao cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị H1 được quyền sử dụng, còn thửa đất 3149 thì phần diện tích là 3.996,2m^2 được giao cho ông Mười H nhận đất và tiếp tục quản lý, sử dụng, phần diện tích 1275,2m^2 giao cho anh Nguyễn Thanh P và bà Bùi Thị B đang quản lý, sử dụng. Còn thửa 257 không phân chia theo bản án dân sự phúc thẩm số 114/2019/DS-PT ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nên anh yêu cầu thực hiện đúng theo nội dung bản án này và thống nhất với nội dung của bà Nguyễn Thị H1 trình bày

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Mười M (Qu) trình bày:

Năm 2011, cha ông là cụ Nguyễn Văn N (hơn 80 tuổi) lập di chúc để lại các phần đất cho ông Nguyễn Văn Mười H lúc nào ông không biết, đến khi cụ N chết (năm 2014) ông mới biết việc lập di chúc này, ông cũng không biết cụ N lập di chúc cho ông Nguyễn Văn Mười H thửa đất nào.

Theo Bản án của Tòa án tỉnh Tiền Giang xét xử vụ án tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn Mười H, ông thống nhất theo nội dung bản án. Đối với phần đất ruộng trong bản án thửa 3149, diện tích 3.996,2m^2 ông Mười H được chia và thửa đất 257 có ngôi 01 ngôi nhà bán kiến cố theo di chúc. Ông thống nhất giao cho ông Nguyễn Văn Mười H quản lý, sử dụng không đồng ý sang tên cho ông Mười H đứng chủ quyền, vì nếu cho ông Mười H đứng chủ quyền toàn bộ thì ông Mười H sẽ sang bán cho người khác

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Thành T, chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Thành Th2, chị Nguyễn Thị Th3, bà Nguyễn Thị M, bà Bùi Thị B, anh Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Thanh P, anh Nguyễn Thanh Ph, anh Nguyễn Thanh V xin vắng mặt nhưng các đương sự xác định:

Thống nhất với ý kiến, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H1 và xin vắng mặt đến khi yêu cầu của ông Mười H được giải quyết xong

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Đặng Thị L (L nhỏ), ông Đặng Văn Th4, bà Đặng Thị C, anh Nguyễn Thanh L, chị Nguyễn Thị Tuyết M xin vắng mặt nhưng các đương sự xác định:

Các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Mười H. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Văn Mười H theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt đến khi yêu cầu của ông Mười H được giải quyết xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Thành C, bà Đặng Thị Cẩm H2 xin vắng mặt nhưng các đương sự xác định:

Không đồng ý với yêu cầu công nhận di chúc của ông Nguyễn Văn Mười H, yêu cầu giao các tài sản còn lại của cụ N, cụ H cho vợ, con của ông Nguyễn Văn Mười B và xin vắng mặt đến khi yêu cầu của ông Mười H được giải quyết xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Cẩm N xin vắng mặt nhưng bà xác định:

Bà không đồng ý với bản di chúc của cụ Nguyễn Văn N, do tại thời điểm lập di chúc cụ N đã lớn tuổi, tinh thần không còn minh mẫn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt đến khi yêu cầu của ông Mười H được giải quyết xong.

- Tại quyết định số: 14/2019/QĐ-ST-VDS ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 212 Bộ Luật dân sự 2015, Điều 361, 370, 372 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về múc thu miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn Mười H về việc yêu cầu công nhận di chúc của cụ Nguyễn Văn N được lập tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Tiền Giang số Công chứng 24, quyển số 01 TP/CC-SCC/DC ngày 16/3/2011 để ông được quyền sở hữu và quyền sử dụng, thửa số 275, tờ bản đồ số 17, đất tại khu phố H, thị trấn T, huyện G, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00716/QSDĐ/065/QĐUB do UBND huyện G cấp ngày 14/02/2003 cho hộ ông Nguyễn Văn N và 01 ngôi nhà bán kiên cố, kết cấu nền đất mái tole, vách lá, cột cây (chưa đăng ký quyền sở hưu gắn liền với thửa 257, 01 phần thửa đất 3149 diện tích 3.996m^2 đất lúa, tờ bản đồ số 04 tại ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00413 do UBND huyện G cấp ngày 30/7/2010 cho hộ ông Nguyễn Văn N.

Ngoài ra, quyết định còn tuyên về lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 02/12/2020, ông Nguyễn Văn Mười H kháng cáo toàn bộ quyết định số 14/2019/QĐ-ST-VDS ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Tại phiên họp phúc thẩm, ông Mười H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến, quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự, thư ký phiên họp và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì về tố tụng.

+ Về nội dung: Ông Mười H yêu cầu công nhận di chúc ngày 16/3/2011 của cụ Nguyễn Văn N nhưng hàng thừa kế cụ N không đồng ý. Nhưng theo quy định của pháp luật việc dân sự thì các bên phải thỏa thuận mà trong việc dân sự này hai bên có tranh chấp mà ông Mười H vẫn yêu cầu việc dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận yêu cầu của ông Mười H là có căn cứ, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mười H, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mười H là trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí là đúng với quy định tại Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện G giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 10 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Tòa án nhân dân huyện G xác định quan hệ giải quyết việc dân sự "Yêu cầu công nhận di chúc"

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mười H nhận thấy: Cụ Nguyễn Văn N (chết 2014) và cụ Trần Thị H (chết 2008) chung sống với nhau có 08 người con gồm bà Nguyễn Thị L (chết 2010) có 08 người con là ông Th4, bà L (L lớn), bà L (L nhỏ), bà H1, bà C, ông D, ông C, bà N, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn L (chết 2010 có 01 người con là anh L), ông Nguyễn Văn M (chết 2003) có vợ là bà B con là anh T, anh B, anh P, anh Ph, anh V, ông Nguyễn Văn B (chết) có 01 người con là chị M, ông Nguyễn Văn Mười M (Qu), ông Nguyễn Văn Mười H, ông Nguyễn Văn Mười B (chết 2007) có vợ là Nguyễn Thị H1 và 05 người con là chị Th3, chị Th, anh Th1, anh Th2, anh Th4. Trong quá trình chung sống các cụ có tạo lập 01 căn nhà và 05 thửa đất gồm: thửa 257 diện tích 116,2m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 14/02/2003 (trên đất có ngôi nhà), thửa 3149 diện tích 5.346m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 30/7/2010, thửa 2316 diện tích 7.150m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/10/1999, thửa 2317 diện tích 1.870m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp 25/8/2006, thửa 2318 diện tích 3.790m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp 25/8/2006 do cụ Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình. Trong hộ tại các thời điểm cấp đất hộ cụ N gồm: cụ Nguyễn Văn N, Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Mười B, bà Nguyễn Thị H1 (vợ ông Mười B) và các con Nguyễn Thị Th3, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thành Th2, Nguyễn Thanh Th1, Nguyễn Thành Th4. Ngày 16/3/2011, cụ N có lập di chúc tại Phòng Công chứng số 02 tỉnh Tiền Giang cho ông Nguyễn Văn Mười H 01 phần quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia

đình thuộc các thửa 257, 2316, 3146 cùng ngôi nhà trên thửa đất 257 để dùng thờ cúng không được chuyển nhượng cho người khác với bất kỳ hình thức nào. Sau khi hai cụ qua đời thì các phần đất trên bà H1 cùng các con quản lý các thửa 2316, 2317, 2318, ông Mười H quản lý ngôi nhà gắn liền thửa 257, và 01 phần diện tích đất 3.996,2m^2 của thửa 3149 anh Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thọ B (vợ, con ông M) quản lý 01 phần diện tích 1.275,2m^2 của thửa 3149. Năm 2017, bà Nguyễn Thị H1 cùng các con tranh chấp yêu cầu chia quyền sử dụng đất trong hộ gia đình và chia thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Mười B. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 130/DS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G và bản án dân sự phúc thẩm số: 114/2019/DS-PT ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chia cho bà H cùng các con các thửa 2316, 2317, 2318, chia cho cụ N và cụ H thửa 3149 diện tích đất 5.346m^2 tạm giao thửa đất này cho ông Mười H và ông P, bà B quản lý tài sản của cụ N và cụ H. Đối với ngôi nhà gắn liền với thửa đất 257 chưa chia. Như vậy, tại các bản án trên xác định các thửa đất 2316, 2317, 2318, 3149 là tài sản chung của hộ gia đình thì mỗi thửa đất cụ N và cụ H được chia 01 phần. Tuy nhiên để đảm bảo cho việc sử dụng đất trọn thửa nên đã chia hẳn cho cụ N và cụ H trọn thửa 3149 diện tích là 5.346m^2, cụ N cụ H đã chết thì đây là di sản thừa kế của hai cụ. Mặc dù di chúc ngày 16/3/2011 cụ N định đoạt 01 phần của các thửa 2316 và 3149 cho ông Mười H nhưng do thửa 2316 chia cho bà H1 và các con thì phần đất của cụ N được chia trong thửa 2316 là nằm chung trong thửa 3149 mà bản án dân sự phúc thẩm số: 114/2019/DS-PT ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã chia cho cụ N và cụ H, khi ông Mười H có tranh chấp chia thừa kế theo di chúc cần phải nên xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định thửa 2316 đã chia cho bà H1 và các con bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nên diện tích đất này ông Mười H yêu cầu công nhận theo di chúc không còn là không phù hợp.

Xét thấy tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/8/2019 và yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mười H là yêu cầu nhận nhà đất của cụ N theo di chúc ngày 16/3/2011. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết việc dân sự thì bà H1 cùng các con và những người thuộc hàng thừa kế của cụ N và cụ H không đồng ý thì đã có tranh chấp nhưng ông Mười H không thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự thành vụ án dân sự "Chia thừa kế quyền sử dụng đất theo di chúc" mà vẫn yêu cầu giải quyết việc dân sự là không phù hợp theo qui định tại Điều 361 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận yêu cầu của ông Mười H yêu cầu công nhận được nhận nhà đất theo di chúc của cụ N lập ngày 16/3/2011 bằng việc dân sự là có căn cứ. Ông Mười H kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo của ông Mười H. Giữ nguyên quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2019/QĐST-VDS ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nếu ông Mười H có tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản theo di chúc thì được thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng chấp nhận.

Về lệ phí: Do kháng cáo ông Mười Hai không được chấp nhận nên phải chịu lệ phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 212 Bộ Luật dân sự 2015, Điều 361, 370, 372, điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận yêu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mười H.

- Giữ nguyên quyết định số: 14/2019/QĐST-VDS ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn Mười H về việc yêu cầu công nhận di chúc của cụ Nguyễn Văn N được lập tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Tiền Giang số Công chứng 24, quyển số 01 TP/CC-SCC/DC ngày 16/3/2011 để ông được quyền sở hữu và quyền sử dụng,thửa số 275, tờ bản đồ đồ 17, đất tại khu phố H, thị trấn T, huyện G, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00716/QSDĐ/065/QĐUB do UBND huyện G cấp ngày 14/02/2003 cho hộ ông Nguyễn Văn N và 01 ngôi nhà bán kiên cố, kết cấu nền đất mái tole, vách lá, cột cây (chưa đăng ký quyền sở hữu gắn liền với thửa 257, 01 phần thửa đất 3149 diện tích 3.996m^2 đất lúa, tờ bản đồ số 04 tại ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00413 do UBND huyện G cấp ngày 30/7/2010 cho hộ ông Nguyễn Văn N.

2. Về lệ phí: Ông Mười H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm và 300.000 đồng lệ phí phúc thẩm, ông Mười H đã nộp tạm ứng lệ phí 600.000 đồng theo các biên lai thu số 47044 ngày 22/8/2019 và số 47216 ngày 06/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện G xem như nộp xong lệ phí.

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Kim Em